

Bản án số: **03/2024/DS-ST**
Ngày: 26-3-2024
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

Đắk Mil, ngày 26 tháng 03 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương Hà Ngân.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Tiến Tịnh và bà Hoàng Thị Thanh.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thu Hương - Thư ký tòa án.
- *Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên tòa:* Bà Lại Thị Huyền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 3 năm 2024, tại Phòng xử án dân sự Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tiến hành xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 188/2023/TLST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2023, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐST-DS, ngày 26/02/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2024/QĐST-DS ngày 14/3/2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị T, Địa chỉ: Xóm 06, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt.
- *Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị S, sinh năm: 1970, Địa chỉ: Thôn Th, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.
- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị L, Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.
- *Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn:* Ông Đồng Văn N, sinh năm: 1988, Địa chỉ: Số 11 phố Tr, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn là bà Nguyễn Thị S trình bày:

Vào ngày 23/12/2018 bà L có vay của bà T số tiền 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng), sau khi thống nhất việc vay tiền, bà L tự viết giấy tay ghi nhận nợ, lãi suất thỏa thuận là 2,5%/tháng, hẹn đến ngày 23/12/2019 sẽ hoàn trả đầy đủ. Giấy viết tay nhận nợ giao cho bà T giữ, tuy nhiên sau này bà T mới phát hiện bà L chỉ ghi họ và tên, không ký chữ ký, nên bà T có nhờ em gái là bà Nguyễn Thị Ph ký tên L vào

phần trên Nguyễn Thị L và ký tên thay cho bà T tại phần người cho vay.

Đến hết hạn trả nợ nhưng bà L không thực hiện việc trả nợ như đã thỏa thuận, mặc bà T đã đòi nhiều lần nhưng bà L vẫn chây ì không chịu trả nợ. Vì vậy bà T khởi kiện vụ việc ra Tòa án, với yêu cầu buộc bà L phải số tiền nợ gốc: 70.000.000đ, không yêu cầu trả tiền lãi.

- *Đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Đồng Văn N trình bày:* Ông thừa nhận việc bị đơn là bà Nguyễn Thị L có vay của bà Nguyễn Thị T số tiền 70.000.000đ đúng như bà T đã khởi kiện, tuy nhiên do hiện nay bà L đang khó khăn nên đề nghị được miễn toàn bộ tiền lãi và giãn thời gia trả nợ

Tại tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị S giữ nguyên yêu cầu khởi kiện

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Đồng Văn N có đơn xin xét xử vắng mặt

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng cũng như nội dung vụ án:*

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, Bị đơn đã nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình.

+ Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bà Nguyễn Thị L phải trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền nợ gốc 70.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp:* Bà Nguyễn Thị T khởi kiện bà Nguyễn Thị L phải có nghĩa vụ trả nợ, bà L có địa chỉ nơi cư trú tại huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về nghĩa vụ trả nợ:* Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn cung cấp tài liệu chứng cứ là 01 giấy viết tay đề ngày 23/12/2018, có nội dung bà Nguyễn Thị L vay của bà Nguyễn Thị T số tiền 70.000.000đ.

Xét thấy tài liệu trên là hợp đồng vay tiền, có thỏa thuận về lãi suất, thời hạn trả nợ. HĐXX thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

Vì vậy cần buộc bà L phải trả nợ cho bà T số tiền nợ gốc là: 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng)

Bà T không yêu cầu trả tiền lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét gì thêm.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu của bà T được chấp nhận, nên bà L phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả bà Nguyễn Thị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ nên cần được chấp nhận
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T;

1. Buộc bà Phạm Thị L phải trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền nợ gốc là 70.000.000đ (*bảy mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bà Nguyễn Thị T có đơn yêu cầu thi hành án mà bà Nguyễn Thị L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì áp dụng Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 để tính lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền.

2. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 3.500.000 đồng (*ba triệu năm trăm nghìn đồng*).

Hoàn trả bà Nguyễn Thị T số tiền 1.750.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0001609 ngày 09/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Dương Hà Ngân

